

DANH SÁCH PHÂN LỚP NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP CŨ 6/04

STT	Họ và tên học sinh	Lớp cũ	Lớp mới NH 2021-2022	Phái	TBcm	HL	HK	Ghi chú
1	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH	6/04	7/08	Nữ	9.1	G	T	
2	TRẦN QUỲNH ANH	6/04	7/06	Nữ	9.3	G	T	
3	HUỶNH NGUYỄN GIA BẢO	6/04	7/05	Nam	7.8	K	T	
4	MAI QUỐC BẢO	6/04	7/03	Nam	9.7	G	T	
5	NGUYỄN THANH BÌNH	6/04	7/02	Nam	6.5	TB	T	
6	HUỶNH THỊ NGỌC CHÂU	6/04	7/01	Nữ	8.4	G	T	
7	NGUYỄN THÀNH CHUNG	6/04	7/01	Nam	7.6	K	T	
8	BẠCH VĂN DŨNG	6/04	7/05	Nam	8.7	G	T	
9	NGUYỄN NGỌC PHƯỚC HẢI	6/04	7/01	Nam	7.6	K	T	
10	PHẠM THU HẰNG	6/04	7/09	Nữ	9.1	G	T	
11	LÊ NGỌC HÂN	6/04	7/06	Nữ	8.3	K	T	
12	NGUYỄN MINH HIẾU	6/04	7/05	Nam	7.4	K	T	
13	NGUYỄN VŨ HIẾU	6/04	7/06	Nam	9.0	G	T	
14	NGUYỄN MẠNH KHANG	6/04	7/02	Nam	7.6	K	T	
15	VÕ BẢO KHANG	6/04	7/02	Nam	7.7	K	T	
16	ĐẶNG DUY KHÁNH	6/04						Nghi
17	HUỶNH ANH KHOA	6/04	7/02	Nam	9.2	G	T	
18	ĐÌNH TUẤN KIẾT	6/04	7/04	Nam	9.7	G	T	
19	LÊ NGỌC LAM	6/04	7/10	Nữ	8.6	G	T	
20	NGUYỄN THỊ LAN	6/04	7/02	Nữ	9.8	G	T	
21	HUỶNH CHÂU LỘC	6/04	7/01	Nữ	9.2	G	T	
22	LÊ THỊ KIM NGÂN	6/04	7/08	Nữ	6.2	TB	T	
23	HUỶNH LƯU BẢO NGỌC	6/04	7/10	Nữ	9.1	G	T	
24	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	6/04	7/05	Nữ	9.0	G	T	
25	NGUYỄN HẰNG NY	6/04	7/08	Nữ	6.3	TB	K	
26	HÀ THỊ NHƯ QUỲNH	6/04						Nghi
27	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	6/04	7/05	Nữ	9.4	G	T	
28	LÂM QUỲNH THỊ	6/04	7/01	Nữ	8.6	G	T	
29	NGUYỄN THỊ BÍCH THUY	6/04	7/06	Nữ	7.8	K	T	
30	VÕ THỊ MINH THU	6/04	7/01	Nữ	9.1	G	T	
31	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	6/04	7/07	Nữ	9.3	G	T	
32	NGUYỄN THỊ CẨM THY	6/04	7/02	Nữ	9.1	G	T	
33	LÊ THUY TIÊN	6/04	7/02	Nữ	7.1	K	T	
34	LƯƠNG THỊ THU TRANG	6/04	7/07	Nữ	9.5	G	T	
35	VŨ HOÀNG HẢI TRIỀU	6/04	7/02	Nữ	8.9	G	T	
36	TRẦN THỊ KIỀU TRINH	6/04	7/08	Nữ	9.3	G	T	
37	HÀ ANH TỬ	6/04	7/10	Nam	8.5	G	T	
38	NGUYỄN MINH TUYỀN	6/04	7/02	Nam	7.7	K	T	
39	HUỶNH THANH VY	6/04	7/04	Nữ	9.4	G	T	
40	PHẠM TƯỜNG VY	6/04	7/09	Nữ	9.3	G	T	
41	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG VY	6/04	7/03	Nữ	7.9	K	T	
42	TRẦN NGỌC TƯỜNG VY	6/04	7/09	Nữ	8.5	G	T	

